

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HS-ST
Ngày 09-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lộc và Nguyễn Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TL ST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng M, sinh năm 1979, tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 507/18B, đường Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận S, Thành phố H; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Bùi Thị T (chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 29/11/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 08 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” và ngày 15/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” (*đối với bản án thứ nhất*, chấp hành xong hình phạt chính ngày 22/10/2006 nhưng chưa chấp hành các quyết định khác; *bản án thứ hai*, ghi nhận “Tái phạm”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/3/2014 và quyết định khác ngày 17/12/2012; *bản án thứ ba*, ghi nhận “Tái phạm nguy hiểm”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/10/2018 và quyết định khác ngày 01/6/2016, cả 03 án tích đều chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/4/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân” (bị cáo khai man tên Phạm Hồng Hải là tên của người em ruột, tài sản chiếm đoạt là chiếc xe đạp nhưng do bản án không có xác định giá trị tài sản nên xét có lợi cho bị cáo là không tính tiền án theo quy định tại Nghị quyết số 33/2009/NQQH12 ngày 19/6/2012 của Quốc Hội); ngày 07/5/2019, bị Cơ quan điều tra – Công an Quận S, Thành phố H giữ trong trường hợp khẩn cấp và khởi tố bị can vào ngày 10/5/2019 về “Tội trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 23-01-2019 (theo biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường A1, quận B lập lúc 19 giờ 40 phút ngày 23-01-2019), thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30-01-2019 “có mặt”.

Bị hại: Chị Mã Kim D, sinh năm 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp An Ninh 2, thị trấn KS, huyện KS, tỉnh ST; nơi đăng ký tạm trú: Phòng trọ số 4-thuộc nhà số 5, Đường S26, Khu phố 3, phường A1, quận B, Thành phố H “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi trên đường Nguyễn Hồng M điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59K2-130.22 đi tìm tài sản để chiếm đoạt thì: Lúc khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, M đến khu phòng trọ, thuộc nhà số 5, Đường S6, Khu phố 3, phường A1, quận B nhìn thấy cửa cổng không đóng nên cho xe chạy thẳng vào và dừng đỗ trước Phòng số 1. Sau đó, M đi bộ đến Phòng số 4 dùng cây đoản chuẩn bị sẵn mở khóa cửa đi vào lục tìm tài sản. M lục lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu hồng của chị Mã Kim D để dưới gối cất vào trong túi quần phía trước bên phải rồi tiếp tục lục tìm tài sản để lấy. Trong lúc này, bạn trai của chị D là anh Đoàn Thành Danh vừa về đến phát hiện tri hô lên cùng người dân hỗ trợ chạy đuổi theo bắt giữ được M và vật chứng giao cho Công an phường A1 giải quyết người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hồng M đã khai nhận, khi trên đường đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì phát hiện cửa đi chung của khu phòng trọ không đóng nên bị cáo đi vào. Lúc đến phòng số 4 thấy khóa cửa, bị cáo dùng cây đoản chuẩn bị sẵn mở khóa đi vào lục tìm lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu hồng của chị Mã Kim D. Trong lúc bị cáo còn đang tiếp tục lục tìm tài sản để lấy thì bị anh Đoàn Thành Danh phát hiện tri hô lên, bị cáo bỏ chạy nhưng bị người dân đuổi theo bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc xử lý vật chứng.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Hồng M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Mã Kim D, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 5.000.000 đồng; đồng thời, bị cáo đã từng 03 lần bị kết án, đều chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giữ nguyên Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Về dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến; còn về phần vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ phạm tội.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, bị cáo Nguyễn Hồng M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu hồng của chị Mã Kim D để tại phòng trọ số 4, thuộc nhà số 5, Đường S6, Khu phố 3, phường A1, quận B. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động này có giá trị là 5.000.000 đồng và bị cáo đã 03 lần bị kết án với lần thứ 03 đã là “Tái phạm nguy hiểm”, tất cả đều chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này cũng phải thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo Nguyễn Hồng M đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận định giá tài sản...cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng mức án đề nghị là chưa đủ nghiêm nên cần áp dụng mức án cao hơn cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra cùng nhân thân bị cáo.

[3] Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Xét bị cáo đã từng 04 lần bị kết án và trong lúc đang được tại ngoại trong vụ án này lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy, nếu hành vi phạm tội của bị cáo không được ngăn chặn kịp thời thì sẽ là mối nguy hiểm rất lớn cho xã hội và đồng thời khó cải tạo để trở thành một công dân tốt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này bằng một mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại chị Mã Kim D đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, chị D đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 59K2-130.22 của chị Lương Thị Ngọc Lan cho bị cáo mượn đi công việc và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu hồng của chị Mã Kim D bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho các chị Lan và D nên không xét. Riêng 01 ổ khóa bằng kim loại, màu trắng có in chữ Souade lirele, vòng khóa có in chữ Hardened (đã bị hỏng); 01 thanh kim loại màu đen, trụ lục giác 10mm, hình chữ L, một cạnh dài 12cm, một cạnh dài 05cm; 01 đầu đoạn kim loại, dài 60cm gồm hai phần: một phần hình trụ dài 2,5cm, bên trong rỗng hình lục giác, kích thước 10cm, có in chữ TOP R CR-7 GERMANY 10cm, một phần thanh kim loại dài 03cm được mài đẹp đầu nhọn (tất cả đã được niêm phong) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[6] Bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng M phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Hồng M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 23-01-2019 đến ngày 30-01-2019.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 ổ khóa bằng kim loại, màu trắng có in chữ Souade lirele, vòng khóa có in chữ Hardened (đã bị hỏng); 01 thanh kim loại màu đen, trụ lục giác 10mm, hình chữ L, một cạnh dài 12cm, một cạnh dài 05cm; 01 đầu đoạn kim loại, dài 60cm gồm hai phần: một phần hình trụ dài 2,5cm, bên trong rỗng hình lục giác, kích thước 10cm, có in chữ TOP R CR-7 GERMANY 10cm, một phần thanh kim loại dài 03cm được mài đẹp đầu nhọn (tất cả đã được niêm phong).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/211TAM ngày 11/6/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Hồng M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Mã Kim D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái